TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **63/**2023/QĐST-DS	*B, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn A**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp G, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị L (T),** sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ ông Trần Văn A số tiền hụi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn A số tiền hụi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng). Trả một lần vào ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 17 tháng 8 năm 2023).

Ghi nhận sự tự nguyện ông Trần Văn A không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Văn A cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***** *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Ông Trần Văn A là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ chịu án phí số tiền 1.825.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ